

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009_2010
KHOÁ 44

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Khoa, Bộ môn	Phân công cán bộ coi thi (CBCT)
1	Bóng chuyền	3	Thực hành	07/01/2010	Ca 2	57	1	Sân bóng chuyền	Các môn bóng	Khoa TĐTT tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
2	Bóng đá (QP)	3	Thực hành	13/01/2010	Ca 2	57	1	Sân vận động	Các môn bóng	
3	Cầu lông	3	Thực hành	07/01/2010	Ca 2	97	1	Nhà thi đấu	Các môn bóng	
4	Cơ học	4	Thực hành	6/1/2010	Ca 1	66	1	Phòng thực hành Khoa Lý	Vật lý đại cương	Khoa Vật lý tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
4	Cơ học	4	Thực hành	07/01/2010	Ca 1	65	1	Phòng thực hành Khoa Lý	Vật lý đại cương	Khoa Vật lý tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
5	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 1	4	Viết 120 phút	07/01/2010	Ca 3	65	2	SGDB102, SGDB104	Khoa học tự nhiên	Khoa Tiểu học cử 04 CBCT
6	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	Viết 60 phút	07/01/2010	Ca 2 (9h30)	408	12	SGDB102, SGDB104, SGDD101, SGDD102, SGDD201, SGDD202, SGDD301, SGDD401, SGDD402, SGDD501, SGDD502, SGDD103	Văn	* Khoa Tâm lý cử 10 CBCT. * Khoa Văn: Tổ chức thi tại phòng D2. Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
7	Chạy ngắn	3	Thực hành	13/01/2010	Ca 2	183	1	Sân vận động	Điền kinh	Khoa TĐTT tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
8	Chạy ngắn	2	Thực hành	19/01/2010	Ca 2	57	1	Sân vận động	Điền kinh	
9	Dẫn luận ngôn ngữ	3	Viết 90 phút	07/01/2010	Ca 3	159	6	SGDB103, SGDB105, SGDB204, SGDB205, SGDB305, SGDB405	Tiếng Nga	Khoa THCS tổ chức thi, cử 12 CBCT.
10	Đại cương văn học Dân gian	2	Viết 60 phút	09/01/2010	Ca 4	380	10	SGDA104, SGDA105, SGDA204, SGDA206, SGDA202, SGDA302, SGDA304, SGDA402, SGDA404, SGDA406	VH dân gian - TĐ	* Khoa Địa cử 04 CBCT. * Khoa Sử cử 04 CBCT. * Khoa Văn: Tổ chức thi, cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
11	Đại số tuyến tính	5	Viết 120 phút	07/01/2010	Ca 3	130	4	SGDB304, SGDB401, SGDB402, SGDB403	Toán	Khoa THCS tổ chức thi, cử 8 CBCT.
12	ĐSTT và hình giải tích 1	4	Vấn đáp	07/01/2010	Ca 1	100	2	SGDC202, SGDC201	Hình học	Khoa Toán tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm
12	ĐSTT và hình giải tích 1	4	Vấn đáp	07/01/2010	Ca 2	93	2	SGDC203, SGDC304	Hình học	Khoa Toán tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm
12	ĐSTT và hình giải tích 1	4	Vấn đáp	08/01/2010	Ca 2	90	2	SGDC203, SGDC304	Hình học	Khoa Toán tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm
12	ĐSTT và hình giải tích	4	Vấn đáp	13/01/2010	Ca 2	90	2	SGDC202, SGDC203	Hình học	Khoa Toán tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Khoa, Bộ môn	Phân công cán bộ coi thi (CBCT)
13	Địa chất cơ sở	2	Viết 60 phút	22/01/2010	Ca 4	91	4	SGDA201, SGDA301, SGDA401, SGDA501	Sử - Địa	Khoa THCS tổ chức thi, cử 08 CBCT.
14	Địa chất học	4	Viết 120 phút	08/01/2010	Ca 3	185	6	SGDD101, SGDD102, SGDD105, SGDD201, SGDD202, SGDD205	Địa lý tự nhiên	Khoa Địa tổ chức thi, cử 12 CBCT.
15	Địa lý tự nhiên đại cương 1	3	Viết 90 phút	11/01/2010	Ca 4	185	6	SGDB204, SGDB205, SGDB304, SGDB305, SGDB401, SGDB402	Địa lý tự nhiên	Khoa Địa tổ chức thi, cử 12 CBCT.
16	Đội hình đội ngũ	2	Thực hành	22/01/2010 23/01/2010	Ca 2 Ca 2	121 121	2 2	Sân vận động Sân vận động	Thể dục	Khoa TDTT tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
17	Giải phẫu	2	Viết 60 phút	07/01/2010	Ca 4	87	3	SGDB404, SGDB503, SGDB505	Giải phẫu người - động vật	Khoa Sinh tổ chức thi, cử 6 CBCT.
18	Giải tích 1	4	Vấn đáp	20/01/2010	Ca 2	100	2	SGDD101, SGDD102	Giải tích	Khoa Toán tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
18	Giải tích 1			21/01/2010	Ca 2	100	2	SGDD101, SGDD102	Giải tích	
18	Giải tích 1			22/01/2010	Ca 2	94	2	SGDD101, SGDD102	Giải tích	
19	Giải tích 2	3	Viết 90 phút	18/01/2010	Ca 3	131	4	SGDD101, SGDD102, SGDD201, SGDD103	Giải tích	Khoa Lý tổ chức thi, cử 08 CBCT.
20	Giải tích1 (Tin)	3	Viết 90 phút	14/01/2010	Ca 3	84	3	SGDD101, SGDD102, SGDD103	Giải tích	Khoa Toán tổ chức thi, cử 06 CBCT.
20	Giải tích1 (Lý)	3	Viết 90 phút	14/01/2010	Ca 3	127	4	SGDD104, SGDD105, SGDD201, SGDD202	Giải tích	Khoa Lý tổ chức thi, cử 08 CBCT.
21	Giáo dục giới tính	2	Viết 60 phút	13/01/2010	Ca 4	184	6	SGDB204, SGDB205, SGDB305, SGDB403, SGDB304, SGDB404	Địa	* Khoa Địa tổ chức thi, cử 12 CBCT.
22	Hoá Đại cương 1	3	Viết 90 phút	11/01/2010	Ca 3	161	5	SGDD401, SGDD402, SGDD403, SGDD404, SGDD405	Hóa vô cơ	Khoa Hoá tổ chức thi, cử 10 CBCT.
23	Hoá học (Sinh KTTN-5)	5	Viết 120 phút	07/01/2010	Ca 3	127	4	SGDD201, SGDD202, SGDD203, SGDD204	Khoa Hóa Học	Khoa Hoá tổ chức thi, cử 08 CBCT.
24	Khảo cổ học đại cương	3	Viết 90 phút	13/01/2010	Ca 3	210	7	SGDD101, SGDD102, SGDD103, SGDD104, SGDD105, SGDD201, SGDD202	Lịch sử Thế giới	* Khoa Lý cử 06 CBCT * Khoa Sử tổ chức thi, cử 08 CBCT.
25	Lí luận văn học	4	Viết 120 phút	19/01/2010	Ca 3	159	6	SGDD103, SGDD104, SGDD105, SGDD203, SGDD204, SGDD205	Văn	Khoa THCS tổ chức thi, cử 12 CBCT.
26	Lịch sử sử học, Sử liệu học	2	Viết 60 phút	21/01/2010	Ca 4	210	7	SGDD103, SGDD104, SGDD105, SGDD201, SGDD202, SGDD203, SGDD301	PP giảng dạy Lịch sử	* Khoa Địa cử 04 CBCT * Khoa Sinh cử 04 CBCT Khoa Sử tổ chức thi, cử 06 CBCT.
27	Tổng quan văn học trung đại	2	Viết 60 phút	11/01/2010	Ca 4	380	13	SGDA201, SGDA202, SGDA206, SGDA301, SGDA401, SGDA501, SGDB103, SGDB105, SGDB304, SGDB401, SGDB402, SGDB403, SGDB405	VH dân gian - TĐ	* Khoa Lý cử 02 CBCT. * Khoa Hoá cử 04 CBCT. * Khoa Sử cử 06 CBCT. * Khoa Văn : Tổ chức thi, cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Khoa, Bộ môn	Phân công cán bộ coi thi (CBCT)
28	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5	Vấn đáp	18/01/2010	Ca 1	70	1	A401	Lịch sử Việt Nam	Khoa Sử tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
28	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5	Vấn đáp	19/01/2010	Ca 1	70	1	A401	Lịch sử Việt Nam	Khoa Sử tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
28	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5	Vấn đáp	20/01/2010	Ca 1	70	1	A401	Lịch sử Việt Nam	Khoa Sử tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
29	Logic	2	Viết 60 phút	13/01/2010	Ca 4	66	2	SGDB401, SGDB402	Mầm non	Khoa Mầm non tổ chức thi, cử 04 CBCT.
30	Logic hình thức	2	Viết 60 phút	07/01/2010	Ca 2 (9h30)	327	10	SGDB501, SGDB502, SGDB504, SGDB105, SGDB205, SGDB305, SGDB204, SGDB304, SGDB401, SGDB402	Mác-Lênin	* Khoa Hoá cử 06 CBCT. * Khoa Sử cử 06 CBCT. * Khoa Mac-Lê: Tổ chức thi tại phòng đợt GD B, cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
31	Logic học	4	Viết 120 phút	07/01/2010	Ca 3	73	2	SGDD101, SGDD102	Mác-Lênin	Khoa Mac-Lênin tổ chức thi, cử 04 CBCT.
32	Mĩ học đại cương	2	Viết 60 phút	11/01/2010	Ca 4	159	5	SGDB104, SGDB102, SGDB205, SGDB305, SGDB204	Văn	Khoa THCS tổ chức thi, cử 10 CBCT.
33	Môi trường con người	3	Viết 90 phút	20/01/2010	Ca 3	66	2	SGDD201, SGDD202	Mầm non	Khoa Mầm non tổ chức thi, cử 04 CBCT.
34	Môi trường và phát triển	2	Viết 60 phút	19/01/2010	Ca 2 (9h30)	651	19	SGDD101, SGDD201, SGDD202, SGDD203, SGDD301, SGDD302, SGDD303, SGDD304, SGDD305, SGDD401, SGDD402, SGDD403, SGDD404, SGDD501, SGDD502, SGDD102, SGDD103, SGDD503, SGDD504	Thực vật	* Khoa THCS cử 14 CBCT. * Khoa Toán cử 8 CBCT. * Khoa Mầm non cử 04 CBCT. * Khoa Tiểu học cử 04 CBCT. * Khoa Sinh: Tổ chức thi tại phòng D2, cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
35	Mỹ học và nguyên lý lý luận văn học	2	Viết 60 phút	13/01/2010	Ca 4	380	12	SGDD204, SGDD205, SGDD301, SGDD203, SGDD206, SGDD302, SGDD303, SGDD304, SGDD305, SGDD401, SGDD404, SGDD405	VHVN Hiện đại và LLVH	* Khoa Sử cử 04 CBCT. * Khoa Địa cử 02 CBCT * Khoa Văn: Tổ chức thi, cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Khoa, Bộ môn	Phân công cán bộ coi thi (CBCT)
36	Ngoại ngữ 1	3	Trắc nghiệm 60 phút	10/01/2010	Ca 2	928	32	SGDA104, SGDA105, SGDA202, SGDA204, SGDA206, SGDA302, SGDA304, SGDA402, SGDA404, SGDA406, SGDA502, SGDA201, SGDA301, SGDA305, SGDA306, SGDA401, SGDA501, SGDB501, SGDB103, SGDB105, SGDB205, SGDB305, SGDB403, SGDB405, SGDB503, SGDD103, SGDD104, SGDD105, SGDD204, SGDD205, SGDD405, SGDA001	Tiếng Anh không chuyên	* Khoa TĐTT cử 12 CBCT. * Khoa Sử cử 08 CBCT. * Khoa Mầm non cử 04 CBCT. * Khoa Tiểu học cử 04 CBCT. * Khoa Mác-Lê cử 04 CBCT. * Khoa Tâm lý cử 08 CBCT. * Khoa Sinh cử 10 CBCT. * Tổ ngoại ngữ: Tổ chức thi tại phòng D2, Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
37	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	3	Vấn đáp	22/01/2010	Ca 2	80	2	SGDC307, SGDC308	Tin học	Khoa Toán tổ chức thi, cử đủ CBGV coi và chấm thi.
38	Nhập môn sử học (Sử)	2	Viết 60 phút	23/01/2010	Ca 4	278	7	SGDA104, SGDA105, SGDA201, SGDA206, SGDA301, SGDA305, SGDA306	PP giảng dạy Lịch sử	* Khoa Sử tổ chức thi, cử 14 CBCT.
38	Nhập môn sử học (Văn-Sử)	2	Viết 60 phút	23/01/2010	Ca 4	69	2	SGDA202, SGDA204	PP giảng dạy Lịch	* Khoa THCS cử 04 CBCT.
39	Nhập môn toán cao cấp	2	Viết 60 phút	11/01/2010	Ca 4	130	4	SGDB404, SGDB502, SGDB504, SGDB505	Toán	* Khoa THCS tổ chức thi, cử 08 CBCT.
40	Nhiệt học	3	Viết 90 phút	21/01/2010	Ca 3	131	4	SGDC201, SGDC202, SGDC203, SGDC302	Vật lý đại cương	Khoa Lý tổ chức thi, cử 08 CBCT.
41	Những NL cơ bản CN MLN	5	Viết 120 phút	22/01/2010	Ca 3	120	5	SGDD103, SGDD104, SGDD105, SGDD204, SGDD205	Mác-Lênin	* Khoa Sinh cử 06 CBCT. * Khoa Mác-Lênin: Tổ chức thi, cử đủ số CBGV coi và chấm thi.
41	Những NL cơ bản CN MLN 1	5	Vấn đáp	22/01/2010	Ca 3	37	7	D203	Mác-Lênin	* Khoa Mác-Lênin: Tổ chức thi, cử đủ số CBGV coi và chấm thi.
41	Những NL cơ bản CN MLN 1	5	Vấn đáp	22/01/2010	Ca 3	36	7	D203	Mác-Lênin	* Khoa Mác-Lênin: Tổ chức thi, cử đủ số CBGV coi và chấm thi.
42	Phép tính vi phân	3	Viết 90 phút	21/01/2010	Ca 3	130	4	SGDD205, SGDD302, SGDD303, SGDD304	Toán	Khoa THCS tổ chức thi, cử 08 CBCT.
43	Sinh học 1	4	Viết 120 phút	11/01/2010	Ca 3	35	1	SGDC401	Di truyền	Khoa Sinh tổ chức thi, cử 02 CBCT.
44	Sinh học phân tử	2	Viết 60 phút	07/01/2010	Ca 4	44	2	SGDD105, SGDD205	Sinh	Khoa THCS tổ chức thi, cử 04 CBCT.
45	Sinh học tế bào	2	Trắc nghiệm 60 phút	13/01/2010	Ca 4	127	4	Phòng máy khoa Toán (C307)	Di truyền	trực phòng máy * Khoa Sinh tổ chức thi, cử 02 CBCT và 01 CB phòng Khảo thí giám sát.
46	Sinh lý thần kinh cấp cao	3	Viết 90 phút	22/01/2010	Ca 3	27	1	SGDA206	Giải phẫu người - động vật	Khoa Sinh tổ chức thi, cử 02 CBCT.

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Khoa, Bộ môn	Phân công cán bộ coi thi (CBCT)
47	Sinh lý trẻ em	3	Viết 90 phút	07/01/2010	Ca 3	66	2	SGDD301, SGDD302	Mầm non	Khoa Mầm non tổ chức thi, cử 04 CBCT.
48	Tâm lý học	3	Viết 90 phút	16/01/2010	Ca 1	2079	66	SGDA104, SGDA105, SGDA202, SGDA204, SGDA206, SGDA302, SGDA304, SGDA402, SGDA404, SGDA406, SGDA502, SGDB102, SGDB104, SGDB204, SGDB504, SGDC201, SGDC202, SGDC302, SGDC401, SGDC402, SGDC501, SGDC502, SGDD101, SGDD102, SGDD201, SGDD202, SGDD203, SGDD301, SGDD302, SGDD303, SGDD304, SGDD305, SGDD401, SGDD402, SGDD403, SGDD404, SGDD501, SGDD502, SGDD503, SGDD504, SGDD103, SGDD104, SGDD105, SGDD204, SGDD205, SGDD405, SGDB103, SGDB105, SGDB205, SGDB305, SGDB405, SGDB503, SGDC203, SGDC303, SGDC304, SGDC403, SGDC404, SGDC503, SGDC504, SGDA201, SGDA301, SGDA305, SGDA306, SGDA401, SGDA501, SGDA001	Quản lý và PP dạy học	* Khoa TĐTT cử 12 CBCT. * Khoa Văn cử 14 CBCT. * Khoa Sử cử 08 CBCT. * Khoa Địa cử 10 CBCT. * Khoa Mầm non cử 06 CBCT. * Khoa Tiểu học cử 06 CBCT. * Khoa Mác-Lê cử 08 CBCT. * Khoa THCS cử 10 CBCT. * Khoa Sinh cử 10 CBCT. * Khoa Toán cử 14 CBCT. * Khoa Lý cử 10 CBCT. * Khoa Hoá cử 10 CBCT. * Khoa Tâm lý: Tổ chức thi tại phòng D2, Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
49	Tâm lý học giao tiếp	3	Viết 90 phút	13/01/2010	Ca 3	27	1	SGDA201	Tâm lý học đại cương	Khoa Tâm lý tổ chức thi, cử 02 CBCT.
50	Tập hợp lôgic	3	Viết 90 phút	11/01/2010	Ca 4	294	9	SGDD301, SGDD302, SGDD303, SGDD304, SGDD305, SGDD401, SGDD402, SGDD403, SGDD405	Đại số	* Khoa Lý cử 06 CBCT. * Khoa Toán: Tổ chức thi, cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
51	Tế bào học	2	Viết 60 phút	13/01/2010	Ca 4	44	2	SGDA201, SGDA301	Sinh	Khoa THCS tổ chức thi, cử 04 CBCT.
52	Tiếng Việt thực hành	2	Viết 60 phút	23/01/2010	Ca 2 (9h30)	711	20	SGDA104, SGDB404, SGDA105, SGDB504, SGDA202, SGDB502, SGDA204, SGDB503, SGDA206, SGDA302, SGDA304, SGDA402, SGDA404, SGDA406, SGDA502, SGDB104, SGDB204, SGDB401, SGDB402, SGDB304	Văn	* Khoa Toán cử 06 CBCT. * Khoa Mầm non cử 05 CBCT * Khoa Tiểu học cử 05 CBCT. * Khoa Địa cử 10 CBCT. * Khoa Văn: Tổ chức thi tại phòng A.A, Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
				08/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
				09/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Khoa, Bộ môn	Phân công cán bộ coi thi (CBCT)
53	Tin học đại cương	2	Thực hành	09/01/2010	Ca 2	130	2	SGDC307, SGDC407	Tin học	Khoa Toán tổ chức thi tại phòng máy, Khoa cử đủ CBGV coi và chấm thi.
				12/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
					Ca 2	130	2	SGDC307, SGDC407		
				13/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
				14/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
				17/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
				18/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
				21/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
				22/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407		
24/01/2010	Ca 1	130	2	SGDC307, SGDC407						
54	Toán cao cấp (Sinh)	3	Viết 90 phút	20/01/2010	Ca 3	125	5	SGDD103, SGDD104, SGDD105, SGDD204, SGDD205	Toán	Khoa Toán tổ chức thi, cử 10 CBCT.
54	Toán cao cấp (Sinh-Hoá)	3	Viết 90 phút	20/01/2010	Ca 3	46	2	SGDD203, SGDD305	Toán-Tin	Khoa THCS tổ chức thi, cử 04 CBCT.
55	Toán cao cấp 1 (Hoá)	4	Viết 120 phút	19/01/2010	Ca 3	115	4	SGDD201, SGDD202, SGDD301, SGDD302	Toán	* Khoa Toán tổ chức thi, cử 08 CBCT.
55	Toán cao cấp 1 (Công nghệ)	4	Viết 120 phút	19/01/2010	Ca 3	35	1	SGDD303	Vật lý lý thuyết chất rắn	* Khoa Lý tổ chức thi, cử 02 CBCT.
56	Toán cao cấp và XS thống kê	4	Viết 120 phút	20/01/2010	Ca 3	185	6	SGDD301, SGDD302, SGDD303, SGDD304, SGDD401, SGDD405	Toán - Tin ứng dụng	* Khoa Tiểu học cử 04 CBCT * Khoa Mác-Lênin cử 04 CBCT * Khoa Toán tổ chức thi, cử 04 CBCT.
57	Toán học 1	3	Viết 90 phút	13/01/2010	Ca 3	65	2	SGDD402, SGDD403	Khoa học tự nhiên	Khoa Tiểu học tổ chức thi, cử 04 CBCT.
58	Tổng quan văn học Hiện đại	3	Viết 90 phút	19/01/2010	Ca 3	248	7	SGDD401, SGDD402, SGDD403, SGDD404, SGDD501, SGDD101, SGDD304	VHVN Hiện đại và LLVH	Khoa Văn tổ chức thi, cử 14 CBCT.
59	Tổng quan văn học Nước ngoài	2	Viết 60 phút	21/01/2010	Ca 4	380	12	SGDD305, SGDD401, SGDD402, SGDD403, SGDD404, SGDD405, SGDD501, SGDD502, SGDD503, SGDD504, SGDD204, SGDD505	VH nước ngoài	* Khoa Sử cử 05 CBCT * Khoa Địa cử 05 CBCT * Khoa Văn tổ chức thi, cử 14 CBCT.
60	Lịch sử tư tưởng Văn hóa Phương Đông	2	Viết 60 phút	24/01/2010	Ca 1	380	12	SGDA104, SGDA105, SGDA201, SGDA202, SGDA204, SGDA206, SGDA301, SGDA302, SGDA304, SGDA305, SGDA306, SGDA402	VH dân gian - TĐ	* Khoa Sử cử 05 CBCT * Khoa Địa cử 05 CBCT * Khoa Văn tổ chức thi, cử 14 CBCT.
61	Thống kê trong khoa học xã hội	2	Viết 60 phút	20/01/2010	Ca 4	27	1	SGDA201	Quản lý và PP dạy học	Khoa Tâm lý tổ chức thi, cử 02 CBCT.

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Khoa, Bộ môn	Phân công cán bộ coi thi (CBCT)
62	Thực vật học 1	3	Trắc nghiệm 60 phút	13/01/2010	Ca 4	120	4	Phòng máy khoa Toán (C407)	Sinh	* Khoa Toán cử 01 CB trực phòng máy * Khoa Sinh tổ chức thi, cử 02 CBCT và 01 CB phòng Khảo thí giám sát.
63	Văn hoá học	2	Viết 60 phút	18/01/2010	Ca 4	73	3	SGDD104, SGDD105, SGDD204	Mác-Lênin	Khoa Mác-Lênin tổ chức thi, cử 06 CBCT.
64	Văn học 1	4	Viết 120 phút	22/01/2010	Ca 3	65	2	SGDD301, SGDD302	Khoa học xã hội	Khoa Tiểu học tổ chức thi, cử 04 CBCT.
65	Vật lý đại cương (Hoá)	4	Viết 120 phút	08/01/2010	Ca 3	116	3	SGDD301, SGDD302, SGDD303	Vật lý đại cương	* Khoa Hoá cử 04 CBCT. * Khoa Lý: Tổ chức thi, cử 02 CBCT.
65	Vật lý đại cương (Sinh)	3	Viết 90 phút	08/01/2010	Ca 3	117	4	SGDD401, SGDD402, SGDD403, SGDD404	Vật lý đại cương	* Khoa Sinh cử 04 CBCT. * Khoa Lý: Tổ chức thi, cử 04 CBCT.
65	Vật lý đại cương (Công nghệ)	4	Viết 120 phút	08/01/2010	Ca 3	35	1	SGDD204	Vật lý đại cương	* Khoa Lý: Tổ chức thi, cử 02 CBCT.
66	Xã hội học đại cương	2	Viết 60 phút	18/01/2010	Ca 4	27	1	SGDB204	Quản lý và PP dạy học	Khoa Tâm lý tổ chức thi, cử 02 CBCT.
67	Xác suất thống kê	2	Viết 60 phút	19/01/2010	Ca 4	183	5	SGDD305, SGDD502, SGDD503, SGDD504, SGDD505	Toán - Tin ứng dụng	* Khoa TĐTT cử 06 CBCT. * Khoa Toán tổ chức thi, cử 04 CBCT.
68	Xác suất – thống kê	3	Viết 90 phút	16/01/2010	Ca 3	120	4	SGDA104, SGDA105, SGDA201, SGDA202	Toán - Tin ứng dụng	* Khoa TĐTT cử 04 CBCT. * Khoa Toán tổ chức thi, cử 04 CBCT.

Ghi chú: Những môn thi đã được điều chỉnh lịch thi có tô màu đậm.

Ngày 05 tháng 12 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO